

Số: 335/2021/QĐST-HNGĐ Quận Hai Bà Trưng, ngày 16 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 629/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Trần Tiến D**, sinh năm 1955

Bà **Lê Thị L A**, sinh năm 1965

Cùng có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: số 271 phố L D, phường Ng D, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Tiến D và bà Lê Thị L A cùng thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Ông Trần Tiến D và bà Lê Thị L A xác nhận có 01 con chung là: Trần Thị Hải Y, sinh ngày 23/7/1988. Hiện nay, con chung đã đủ tuổi trưởng thành, sức khỏe bình thường nên Tòa án không xét.

*Về tài sản chung, nhà ở chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

*Về công nợ: Ông bà xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông D chịu cả số tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0012062 ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng;*
- *Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng;*
- *UBND x.M K ,Đ T, Q N;*
- (Giấy công nhận kết hôn ngày 02/12/1987)*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Phạm Hoàng Nam